

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán hoàn thành hạng mục công trình Đầu tư xây dựng đường giao thông, mặt bằng dân cư, đường điện, đường nước sinh hoạt, Nhà văn hóa và phân trường mầm non thuộc dự án Di dân thành lập bản mới giáp biên Nậm Xà, xã Đội Cấn, huyện Tràng Định

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn Nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm tra và đề nghị quyết toán dự án hoàn thành số 114/BC-STC ngày 07/4/2020 và Tờ trình số 319/TTr-STC ngày 23/11/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán hạng mục công trình hoàn thành:

1. Hạng mục công trình Đường giao thông, mặt bằng dân cư, đường điện, đường nước sinh hoạt, Nhà văn hóa và phân trường Mầm non thuộc dự án Di dân thành lập bản mới giáp biên Nậm Xà, xã Đội Cấn, huyện Tràng Định.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Tràng Định.

3. Địa điểm xây dựng: xã Đội Cấn, huyện Tràng Định.

4. Thời gian khởi công: ngày 17/11/2015. Hoàn thành: ngày 28/01/2019.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
(1)	(2)	(3)	(4)
Tổng số:	48.625.866.000	39.000.000.000	9.625.866.000

- Ngân sách nhà nước.	48.625.866.000	39.000.000.000	9.625.866.000
-----------------------	----------------	----------------	---------------

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
(1)	(2)	(3)
Tổng số	60.570.000.000	48.625.866.000
- Chi phí xây dựng:	39.505.000.000	39.829.892.000
- Chi phí thiết bị:	151.000.000	123.372.000
- Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:	7.906.000.000	3.961.009.000
- Chi phí quản lý dự án:	674.000.000	610.708.000
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	3.258.000.000	1.935.110.000
- Chi phí khác, chi phí hỗ trợ dân cư và rà phá bom mìn:	3.026.000.000	2.165.775.000
- Chi phí dự phòng:	6.050.000.000	0

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Tổng số:	1.536.846.000		47.089.020.000	
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	1.536.846.000		47.089.020.000	
2. Tài sản ngắn hạn			0	

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

a) Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư hạng mục công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
(1)	(2)	(3)
Tổng số:	48.625.866.000	
Ngân sách Nhà nước:	48.625.866.000	

b) Tổng các khoản nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán:

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng.
- Tổng nợ phải trả: 9.625.866.000 đồng. Chi tiết các khoản công nợ phải thu, phải trả của từng đơn vị theo Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

a) Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cổ định	Tài sản ngắn hạn
(1)	(2)	(3)
- UBND huyện Trảng Định (đường dây hạ thế 0,4kV):	1.536.846.000	0
- UBND xã Đội Cấn, huyện Trảng Định (hạ tầng khu dân cư):	45.488.765.000	0
- Trường Tiểu học, THCS Đội Cấn, huyện Trảng Định (hạng mục: Trường Mầm non):	1.600.255.000	0
Tổng cộng	48.625.866.000	0

Điều 4. Quyết định này thay thế Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 14/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quyết toán hoàn thành dự án: Di dân thành lập bản mới giáp biên Năm Xà, xã Đội Cấn, huyện Trảng Định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Trảng Định và Thủ trưởng đơn vị tiếp nhận sử dụng công trình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh,
Phòng TH-NC, TT TH-CB;
- Lưu: VT, KT_(PVB).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lương Trọng Quỳnh

Phụ lục 01
TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ
(Tính đến ngày 26/12/2019 khóa sổ lập báo cáo quyết toán)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị quyết toán được duyệt	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
1	Công ty TNHH Hà Sơn	Thi công xây lắp công trình + lắp đặt thiết bị	39.953.264.000	31.601.105.000	8.352.159.000		
2	Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện Tràng Định	Chi phí quản lý dự án	610.708.000	235.000.000	375.708.000		
3	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Tràng Định	Chi phí trích đo địa chính	140.330.000	120.000.000	20.330.000		
4	Hội đồng bồi thường	Chi phí hội đồng bồi thường	73.784.000	73.784.000	-		
5	Các hộ dân	Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng	3.689.216.000	3.689.216.000	-		
6	Liên danh Công ty TNHH MTV tư vấn và xây dựng Hà Minh và Công ty Cổ phần An Thanh Sơn	Chi phí khảo sát, lập dự án điều chỉnh	375.251.000	300.000.000	75.251.000		
		Chi phí khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán	647.758.000	500.000.000	147.758.000		
7	Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng giao thông Cửa Đông	Chi phí giám sát bước khảo sát thiết kế bản vẽ thi công	43.800.000	43.800.000	-		
8	Công ty TNHH MTV tư vấn và xây dựng Hà Minh	Chi phí cắm cọc giải phóng mặt bằng	57.679.000	57.679.000			

		Chi phí lập HSYC, ĐGHSDX gói thầu giám sát TC	2.000.000	-	2.000.000		
		Chi phí tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT xây lắp và thiết bị	73.499.000	73.499.000	-		
		Chi phí lập HSYC, ĐGHSDX gói thầu giám sát TC	2.000.000	-	2.000.000		
9	Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Mỹ Hưng	Chi phí giám sát thi công xây dựng	790.802.000	650.000.000	140.802.000		
10	Công ty Bảo hiểm BIDV Đông Bắc - Tổng Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam	Chi phí bảo hiểm công trình	73.650.000	73.650.000	-		
11	Tổng công ty xây dựng Lũng Lô	Chi phí rà phá bom mìn	1.811.705.000	1.582.267.000	229.438.000		
12	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Lệ phí thẩm định dự án	8.765.000	-	8.765.000		
13	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tràng Định	Chi phí thẩm định HSMT, kết quả LCNT	44.765.000	-	44.765.000		
14	Sở Giao thông vận tải	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu	36.322.000	-	36.322.000		
		Chi phí thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	69.610.000	-	69.610.000		
15	Sở Tài chính	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	120.958.000	-	120.958.000		
Tổng cộng			48.625.866.000	39.000.000.000	9.625.866.000		